

Bản án số: 27/2023/HS-PT
Ngày 12 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh U và bà Kim Thị K; có vợ và 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2022 cho đến nay (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại ông Nguyễn Văn C; người làm chứng ông Lý Văn N, ông Hồng Văn D, bà Ngô Thị Y, anh Nguyễn Thanh Ê, anh Nguyễn Thanh Ô.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2022, tại nhà của ông Tăng B ở Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng có tổ chức lễ giỗ (đám giỗ) và uống bia. Khoảng 11 giờ cùng ngày có anh Hồng Văn D, bị cáo Huỳnh Văn T, anh Lý Văn N đi đến nhà ông Tăng B tham gia uống bia với ông Nguyễn Văn C, bà Ngô Thị Y và anh Nguyễn Văn O. Sau khi mỗi người uống được khoảng 02 lon bia thì bà Thủy đi về nhà lấy chai rượu có thể tích 750ml (vỏ chai bằng thủy tinh có dòng chữ “APPLE JUICE và chữ PATRITTI”).

Mọi người trong bàn uống rượu và hát karaoke đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T say rượu ngồi không vững nên ngã về phía sau, ông C đi vệ sinh vào thấy đỡ T lên, T cho rằng ông C kéo ghế làm T té nên T dùng cùi chỏ giật về phía sau trúng vào người ông C, thì ông C dùng tay đánh lại T thì được mọi người can ngăn, T đi ra ngoài sân, còn ông C thì ngồi tại bàn.

Một lát sau, T quay lại nơi ông C ngồi cầm lấy chai rượu trên bàn đánh trúng vào vùng miệng của ông C một cái gây thương tích và gãy 04 cây răng, T bỏ lại chai rượu trên bàn rồi bỏ chạy ra sân, thì ông C đuổi theo dùng tay đánh T nhưng không gây thương tích, thì được mọi người can ngăn. Sau đó, ông C được mọi người đưa đi Bệnh viện điều trị từ ngày 11/3/2022 đến ngày 17/3/2022 thì xuất viện. Ông C trình báo sự việc cho chính quyền địa phương, quá trình điều tra T thừa nhận toàn bộ thương tích của ông C là do T gây ra.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/TgT/PY ngày 18/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của ông C: Sẹo bên trái, kích thước 14cm x 0,4cm, bề mặt bờ vết sẹo nhám nhở. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 06% (Sáu phần trăm). Gãy thân răng 23, 24. Tỷ lệ tổn thương tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 02% (Hai phần trăm). Gãy Block ổ răng R31, R41 và mất răng 31, 41. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 02% (Hai phần trăm); 02% (Hai phần trăm); 02% (Hai phần trăm) và 02% (Hai phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 16% (Mười sáu phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 388/TgT/PY ngày 07/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của bị cáo T: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 00% (Không phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST, ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/01/2023, bị cáo Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 nêu trên, bị cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có hình phạt bổ sung về trách nhiệm dân sự; hiện tại hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ 02 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo và bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo T trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét thấy, Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T lập ngày 27/01/2023 và được Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung nhận cùng ngày là còn trong thời hạn kháng cáo và về người kháng cáo, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn T như sau: Vào ngày 11/3/2022, tại nhà của ông Tăng B ở Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng có tổ chức lễ giỗ (đám giỗ) và uống bia, sau đó chuyển sang uống rượu và hát karaoke đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo T say rượu ngồi không vững nên ngã về phía sau, ông C đi vệ sinh vào thấy đỡ bị cáo T lên, bị cáo T cho rằng ông C kéo ghế làm bị cáo T té nên bị cáo T dùng cùi chỏ giật về phía sau trúng vào người ông C, thì ông C dùng tay đánh lại bị cáo T thì được mọi người can ngăn, bị cáo T đi ra ngoài sân, còn ông C thì ngồi tại bàn. Một lát sau, bị cáo T quay lại nơi ông C ngồi cầm lấy chai rượu trên bàn đánh trúng vào vùng miệng của ông C một cái gây thương tích và gãy 04 cây răng, bị cáo T bỏ lại chai rượu trên bàn rồi bỏ chạy ra sân, thì ông C đuổi theo dùng tay đánh bị cáo T thì được mọi người can ngăn. Sau đó, ông C được mọi người đưa đi Bệnh viện điều trị thương tích. Quá trình điều tra bị cáo T thừa nhận toàn bộ thương tích của ông C là do bị cáo T gây ra. Tại Kết luận giám định pháp y về thương

tích số 171/TgT/PY ngày 18/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông C hiện tại là 16% (Mười sáu phần trăm). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vừa nêu trên; lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Mặt khác, hành vi dùng chai thủy tinh gây thương tích cho ông C là loại hung khí nguy hiểm; nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có hình phạt bổ sung về trách nhiệm dân sự; hiện tại hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ 02 tuổi. Xét thấy, khi tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như “Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có ông ngoại tên Kim Minh Trí được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, có bà ngoại tên Lâm Thị Nuôi được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và người bị hại cũng thừa nhận có một phần lỗi dẫn đến việc bị cáo phạm tội” được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Lý do: Bị cáo cho rằng mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không có căn cứ, vì khung hình phạt đối với bị cáo là từ 02 năm đến 06 năm tù là thuộc trường hợp nghiêm trọng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự; nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Còn việc bị cáo cho rằng không có hình phạt bổ sung về trách nhiệm dân sự và hiện tại hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ 02 tuổi. Thấy rằng, bị cáo có vợ tên Chung Thị S, sinh năm 1981, còn trong độ tuổi lao động, nên bị cáo không phải là lao động chính duy nhất trong gia đình. Tuy nhiên, các lý do này cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Từ những nhận định tại mục [3] nêu trên, có đủ cơ sở xác định kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo T trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn T.

2. Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn T trong Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện Cù Lao Dung (02);
- VKSND huyện Cù Lao Dung (01);
- CQĐT Công an huyện Cù Lao Dung (02);
- CQTHAHS Công an huyện Cù Lao Dung (01);
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung (01);
- Bị cáo, bị hại (02).
- Lưu hs, THS (04);

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn